TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KRÔNG PA** **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 04/2018/QĐST-HNGĐ	*Krông Pa, ngày 26 tháng 3 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 06/2018/TLST-HNGĐ, ngày 28 tháng 02 năm 2018, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị M, sinh năm 1995.

Nơi cư trú: Điểm 11, xã Uar, huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai.

- Bị đơn: Anh Bùi Đình H, sinh năm 1993.

Nơi cư trú: Tổ dân phố 10, thị trấn Phú Túc, huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai.

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 58, 69, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 16 tháng 3 năm 2018,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 16 tháng 3 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: chị Hoàng Thị M và anh Bùi Đình H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: chị Hoàng Thị M và anh Bùi Đình H vẫn giữ nguyên quan điểm ly hôn vì nhiều mâu thuẫn, xung đột, không còn hòa hợp nên

cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc, vợ chồng không còn tình cảm, cuộc sống chung không thể kéo dài. Mâu thuẫn gia đình đã được hai bên cố gắng giải quyết, Tòa án đã hòa giải để đoàn tụ vợ chồng nhưng chị M và anh H vẫn cương quyết yêu cầu được ly hôn. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng đã hết, có tiếp tục chung sống cũng không mang lại hạnh phúc cho nhau, do đó các đương sự thống nhất chọn giải pháp thuận tình ly hôn.

- *Về con:* chị Hoàng Thị M và anh Bùi Đình H có 01 con chung là: Bùi Hoàng Di Nh, sinh ngày 06/4/2015. Chị M và anh H thống nhất giao con chung là Bùi Hoàng Di Nh, sinh ngày 06/4/2015 cho chị Hoàng Thị M người trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng kể từ ngày 16/ 3/2018 cho đến khi con thành niên hoặc đã thành niên bị tàn tật, mất năng lực hành vi dân sự, không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình. Toà án đã giải thích cho chị Hoàng Thị M về quyền yêu cầu cấp dưỡng nuôi con của người trực tiếp nuôi con đối với người không trực tiếp nuôi con nhưng chị M vẫn không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con. Vì vậy hiện tại anh Bùi Đình H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Bùi Đình H có nghĩa vụ tôn trọn quyền của con được sống chung với mẹ là chị Hoàng Thị M.

Sau khi ly hôn anh Bùi Đình H được quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở. Chị Hoàng Thị M cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở anh Bùi Đình Hậu trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Nếu anh Bùi Đình H lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì chị Hoàng Thị M có quyền yêu cầu Toà án hạn chế quyền thăm nom con của anh Bùi Đình H.

Vì lợi ích của con trong trường hợp có yêu cầu của cha mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc quyết định thay đổi mức cấp dưỡng.

- *Về tài sản chung và thực hiện nghĩa vụ chung về tài sản:* Các đương sự thống nhất không yêu cầu Toà án giải quyết nên không đề cập đến.

- *Về án phí:* Áp dụng khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án,

Án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng).* Toà án tiến hành hoà giải các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án thì chỉ phải chịu 50% mức án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng x 50% = 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng),* trong

đó chị Hoàng Thị M phải chịu 75.000 đồng *(Bảy mươi lăm nghìn đồng)* và anh Bùi Đình H phải chịu 75.000 đồng *(Bảy mươi lăm nghìn đồng)*. Chị Hoàng Thị M tự nguyện nộp toàn bộ án phí là 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* cả phần của anh Bùi Đình H nhưng được trừ vào số tiền đã tạm nộp trước đây là 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* theo biên lai thu số 0005980 ngày 28 tháng 02 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai. Hoàn trả lại cho chị Hoàng Thị M 300.000 đồng - 150.000 đồng = 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* chênh lệch.

Trong trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND t.Gia Lai;
- VKSND h.Krông Pa;
- UBND thị trấn Phú Túc;
- Hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Ksor Pep